

Họ và tên: Lớp:

TOÁN 4 – BÀI 24: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong tổng $3000 + 420\,251 + 700$, có thể đổi chỗ và nhóm các số hạng. Chọn cách nhóm giúp tính thuận tiện nhất.

A. $3000 + (420\,251 + 700)$

B. $3000 + 420\,251 + 700$

C. $(3000 + 700) + 420\,251$

D. $(3000 + 420\,251) + 700$

Câu 2. Trong tổng $1\,400\,000 + 153\,690\,409 + 15\,600\,000$, có thể đổi chỗ và nhóm các số hạng. Chọn cách nhóm giúp tính thuận tiện nhất.

A. $1\,400\,000 + (153\,690\,409 + 15\,600\,000)$

B. $(1\,400\,000 + 153\,690\,409) + 15\,600\,000$

C. $(1\,400\,000 + 15\,600\,000) + 153\,690\,409$

D. $1\,400\,000 + 153\,690\,409 + 15\,600\,000$

Câu 3. Trong tổng $140\,000 + 60\,309 + 260\,000$, có thể đổi chỗ và nhóm các số hạng. Chọn cách nhóm giúp tính thuận tiện nhất.

A. $140\,000 + (60\,309 + 260\,000)$

B. $140\,000 + 60\,309 + 260\,000$

C. $(140\,000 + 60\,309) + 260\,000$

D. $(140\,000 + 260\,000) + 60\,309$

Câu 4. Trong tổng $4200 + 91\,448 + 3800$, có thể đổi chỗ và nhóm các số hạng. Chọn cách nhóm giúp tính thuận tiện nhất.

A. $(4200 + 91\,448) + 3800$

B. $4200 + 91\,448 + 3800$

C. $4200 + (91\,448 + 3800)$

D. $(4200 + 3800) + 91\,448$

Câu 5. Trong tổng $290\,000 + 5 + 310\,000$, có thể đổi chỗ và nhóm các số hạng. Chọn cách nhóm giúp tính thuận tiện nhất.

A. $(290\,000 + 310\,000) + 5$

B. $290\,000 + (5 + 310\,000)$

C. $290\,000 + 5 + 310\,000$

D. $(290\,000 + 5) + 310\,000$

Câu 6. Trong tổng $14\,600 + 16 + 21\,400$, có thể đổi chỗ và nhóm các số hạng. Chọn cách nhóm giúp tính thuận tiện nhất.

A. $14\,600 + (16 + 21\,400)$

B. $14\,600 + 16 + 21\,400$

C. $(14\,600 + 21\,400) + 16$

D. $(14\,600 + 16) + 21\,400$

Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền chữ thích hợp vào ô trống để được công thức đúng về tính chất giao hoán của phép cộng.

a) $a + \dots = n + a$ b) $m + b = \dots + m$ c) $b + m = m + \dots$ d) $\dots + b = b + n$

Bài 2. Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện phát biểu về tính chất giao hoán của phép cộng.

- a) Khi cộng hai số, ta được phép hai số hạng mà tổng vẫn giữ nguyên.
b) Khi đổi chỗ các số hạng, của phép cộng không thay đổi.
c) Khi thay đổi vị trí các số hạng trong phép cộng, tổng sẽ
d) Khi đổi chỗ các trong một tổng thì tổng không thay đổi.

Bài 3. Trong thư viện nhỏ của trường, kệ bên trái có 4400 quyển sách, kệ ở giữa có 1592 quyển sách, kệ bên phải có 3100 quyển sách. Tính tổng số sách ở cả ba kệ.

Trình bày bài giải tính tổng số sách ở cả ba kệ bằng cách thuận tiện.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

- a) $387\,770\,089 + 39\,289\,622 + 9\,358\,775 = 9\,358\,775 + 387\,770\,089 + \dots$
b) $221\,369\,323 + 31\,900\,006 + 156\,520\,119 = 156\,520\,119 + \dots + 31\,900\,006$
c) $649\,695\,075 + 23\,935\,916 + 154\,778\,362 = \dots + 154\,778\,362 + 23\,935\,916$
d) $21\,062\,147 + 27\,905\,342 + 36\,020\,490 = 21\,062\,147 + 36\,020\,490 + \dots$

Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được đẳng thức đúng theo tính chất kết hợp của phép cộng.

- a) $(151\,225 + \dots) + 561\,548 = 151\,225 + (146\,108 + 561\,548)$
b) $(\dots + 10) + 124 = 4 + (10 + 124)$
c) $(1\,920\,517 + 1\,322\,531) + 2\,115\,419 = 1\,920\,517 + (\dots + 2\,115\,419)$
d) $(130 + 2109) + \dots = 130 + (2109 + 1640)$

Bài 6. Tính giá trị của biểu thức.

- a) Với $a = 800\,000$, $b = 1\,794\,580$, $c = 133\,200\,000$, giá trị của biểu thức $a + b + c$ là ...
.....
- b) Với $a = 126\,014\,500$, $b = 121\,609\,533$, $c = 20\,521\,200$, giá trị của biểu thức $a + b + c$ là
- c) Với $a = 60\,000$, $b = 113\,522$, $c = 550\,240\,000$, giá trị của biểu thức $a + b + c$ là
.....
- d) Với $a = 451\,036\,000$, $b = 16\,683\,664$, $c = 214\,253\,000$, giá trị của biểu thức $a + b + c$ là

Bài 7. Điền số thích hợp để đổi chỗ các số hạng và tính thuận tiện.

- a) $1900 + 7373 + 100 = 1900 + \dots + 7373 = \dots$
- b) $21\,000 + 175 + 9000 = 21\,000 + \dots + 175 = \dots$
- c) $14 + 462 + 16 = 14 + \dots + 462 = \dots$
- d) $10 + 1022 + 790 = 10 + \dots + 1022 = \dots$

Bài 8. Tính bằng cách thuận tiện.

- a) $200\,453\,595 + 58\,120\,000 + 422\,480\,000 = \dots$
- b) $3\,808\,224 + (239\,173\,752 + 228\,476\,108) = \dots$
- c) $15 + 817\,001\,900 + 2\,163\,100 = \dots$
- d) $1\,521\,205 + (51\,430\,000 + 71\,280\,000) = \dots$

Bài 9. Hoàn thiện các phát biểu sau về tính chất giao hoán của phép cộng bằng cách điền từ hoặc cụm từ thích hợp.

- a) Trong phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng, đại lượng không thay đổi là
.....
- b) Khi đổi chỗ các trong một tổng thì tổng không thay đổi.
- c) Đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng
- d) Khi cộng hai số, ta được phép hai số hạng mà tổng vẫn giữ nguyên.

---HẾT---